|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| CÔNG AN………………. (1)  **………………….. (2)**  Số: /TK-THNCĐ |  | **THỐNG KÊ SỐ LIỆU**  **Người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá tái hòa nhập cộng đồng**  **Tháng …../20….**  *(Từ ngày ……/……./……. đến ngày ……/……./…….)* (3) |

Kính gửi: ......................................................................................................... (4)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ĐỐI TƯỢNG** | **SỐ THÁNG TRƯỚC CHUYỂN SANG** | **SỐ TĂNG TRONG THÁNG(5)** | | | | | **SỐ GIẢM TRONG THÁNG(6)** | | | | | | | **SỐ ĐANG QUẢN LÝ(7)** | | | **TÌNH TRẠNG ÁN TÍCH(8)** | | | | **THÔNG TIN KHÁC(9)** | | | | |
| Tha từ các trại giam, TTG, NTG thuộc BCA | | Tha từ các trại giam, TTG, NTG thuộc BQP | Địa phương khác chuyển đến | **Cộng tăng** | Được xóa án tích | | Chết, mất tích | Chuyển địa phương khác | Ra nước ngoài | Đi thi hành án phạt tù | **Cộng giảm** | Nam | Nữ | **Cộng** | Chưa đủ điều kiện xóa án tích | | Đủ điều kiện xóa án tích | | Dưới 18  tuổi | Tôn giáo | Dân tộc ít người | Chưa chấp hành xong HPBS | |
| *Trại giam* | *Trại tạm giam, Nhà tạm giữ* | *Đương nhiên xóa án tích* | *Có QĐ của Tòa án* | *Đã hết thời hạn xóa án tích* | *Chưa hết thời hạn xóa án tích* | *Đã làm thủ tục xóa án tích* | *Chưa làm thủ tục xóa án tích* | Các HPBS | Phạt tiền và NV  DS khác |
|  | *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* | *(13)* | *(14)* | *(15)* | *(16)* | *(17)* | *(18)* | *(19)* | *(20)* | *(21)* | *(22)* | *(23)* | *(24)* | *(25)* |
| CHXAPT |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Đặc xá |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | *………., ngày ……… tháng ……… năm ……….(10)* |
|  | **CÁN BỘ THỐNG KÊ**  *(ký, ghi rõ họ tên)* |  | **THỦ TRƯỞNG**  *(ký tên, đóng dấu)* |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - .....................(11);  - Lưu: . |  |  |  |

**\* Hướng dẫn sử dụng Mẫu HCD-12:**

Thống kê số liệu người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá tái hòa nhập cộng đồng (HCD-12) do Công an cấp xã, huyện, tỉnh lập để gửi cơ quan cấp trên theo định kỳ hằng tháng.

**(1)** Tên đơn vị Công an cấp trên.

**(2)** Tên đơn vị Công an thống kê.

**(3)** Thời gian tính thống kê; từ ngày 15 tháng trước đến ngày 14 của tháng thống kê.

**(4)** Tên cơ quan, đơn vị nhận thống kê.

**(5)** Số tăng trong tháng, tính từ ngày 15 tháng trước đến ngày 14 của tháng thống kê.

**(6)** Số giảm trong tháng, tính từ ngày 15 tháng trước đến ngày 14 của tháng thống kê.

**(7)** Tổng số người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá thuộc diện tái hòa nhập cộng đồng đang quản lý, tính đến ngày 14 của tháng thống kê.

**(8)** Phân tíchtình trạng cư trú số đang quản lý, tính đến ngày 14 của tháng thống kê.

**(9)** Thông tin khác.

**(10)** Địa danh, ngày, tháng, năm ký báo cáo thống kê.

**(11)** Các nơi nhận thống kê (ngoài đơn vị ở mục (4)).

**Hàng CHXAPT:** Thống kê số người chấp hành xong án phạt tù (bình thường).

**Hàng Đặc xá:** Thống kê số liệu người được đặc xá.

**Hàng Tổng:** Tổng số người = Hàng CHXAPT + Hàng Đặc xá.

**Cột 1:** Số còn đang quản lý tháng trước chuyển sang (tính đến ngày 14 tháng trước).

**Cột 2:** Số tha về từ các trại giam thuộc Bộ Công an.

**Cột 3:** Số tha về từ trại tạm giam thuộc Bộ Công an, trại tạm giam Công an cấp tỉnh, nhà tạm giữ Công an cấp huyện.

**Cột 4:** Số tha về từ các trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng.

**Cột 5:** Số từ các địa phương khác chuyển đến.

**Cột 6:** Tổng số tăng trong tháng. Cột 6=Cột 2 + Cột 3 + Cột 4 + Cột 5.

**Cột 7:** Số đã được xóa án tích thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích (đã có phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản khác chứng minh).

**Cột 8:** Số đã được xóa án tích theo quyết định của Tòa án hoặc xóa án tích trong trường hợp đặc biệt (đã có quyết định của Tòa án).

**Cột 9:** Số chết (đã có giấy tờ xác định chết, kể cả trường hợp bị thi hành án tử hình) hoặc mất tích (đã có quyết định của Tòa án.

**Cột 10:** Chuyển địa phương khác (đã có thông báo và chuyển hồ sơ, tài liệu cho Ủy ban nhân dân cấp xã/Công an cấp xã nơi đến).

**Cột 11:** Đã ra nước ngoài (đã có căn cứ khẳng định ra nước ngoài định cư).

**Cột 12:** Đã đi thi hành án phạt tù tại các cơ sở giam giữ phạm nhân.

**Cột 13:** Cộng số giảm trong tháng. Cột 13 = Cột 7 + Cột 8 + Cột 9 + Cột 10 + Cột 11 + Cột 12.

**Cột 14:** Số nam (đang quản lý).

**Cột 15:** Số nữ (đang quản lý).

**Cột 16:** Tổng số (đang quản lý) .

***\*Chú ý:*** Cột 16 = Cột 1+ Cột 6 - Cột 13 = Cột 14 + Cột 15 = Cột 17 + Cột 18 + Cột 19 + Cột 20

**Cột 17:** Số đang quản lý đã hết thời hạn xóa án tích nhưng chưa đủ điều kiện xóa án tích (chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung, …).

**Cột 18:** Số đang quản lý chưa hết thời hạn xóa án tích.

**Cột 19:** Số đang quản lý đủ điều kiện xóa án tích đã làm thủ tục xóa án tích nhưng chưa có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

**Cột 20:** Số đang quản lý đủ điều kiện xóa án tích nhưng chưa làm thủ tục xóa án tích.

**Cột 21:** Số đang quản lý dưới 18 tuổi (vị thành niên).

**Cột 22:** Số đang quản lý có tôn giáo.

**Cột 23:** Số đang quản lý thuộc dân tộc ít người.

**Cột 24:** Số còn phải chấp hành hình phạt bổ sung là cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

**Cột 25:** Số còn phải chấp hành hình phạt tiền, bồi thường dân sự, án phí hình sự, án phí dân sự và các nghĩa vụ dân sự khác (nếu có)